

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quốc Hà

Ông Trần Hữu Dương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, có mặt.

Trú tại: Tổ 11, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1973, có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã Cẩm P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện trú tại: Tổ 11, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh ngày 03/12/2002, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống; anh B thường xuyên chửi bới, xúc phạm, có thái độ coi thường chị. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Trâm A, sinh ngày 01/11/2005; Phạm Thị Yến N, sinh ngày 08/6/2012 và Phạm Quý P, sinh ngày 26/4/2017, hiện nay các con đang ở với mẹ. Nguyên

vọng của chị mong muốn được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh Phạm Văn B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Phạm Văn B trình bày: Vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện như chị T trình bày. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh chưa muốn ly hôn, mong chị T suy nghĩ lại; về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung như chị T trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thị Yến N và Phạm Quý P và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nhường chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thị Trâm A; về tài sản chung, nợ chung: Anh nhất trí như trình bày của chị T là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng có mặt; hồ sơ vụ án phản ánh, bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc và tiến hành hòa giải nhưng vắng mặt mà không có lý do. Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, Tthập tài liệu, chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại vụ án và trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nhận thấy việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn B. Về con chung, giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thị Trâm A và Phạm Quý P; giao cho anh Phạm Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thị Yến N. Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh B không yêu cầu nên không xem xét; về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp địa chỉ bị đơn anh Phan Văn B có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Cẩm P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo địa chỉ này nhưng không tổng đạt được. Kết quả xác minh tại UBND xã Cẩm P phản ánh: Anh Phạm Văn B đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Cẩm P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hiện anh B không sinh sống tại nơi đăng ký HKTT nhưng thường xuyên có mặt tại địa phương và từ trước đến nay chưa làm thủ tục cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác. Kết quả xác minh tại UBND thị trấn T, huyện Th phản ánh: Anh Phạm Văn B hiện đang trú tại khối 11, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh, quá trình sinh sống tại đây, anh B không khai báo, không đăng ký tạm trú, không làm thủ tục nhập khẩu. Tại bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai, anh Phạm Văn B trình bày: Anh có đăng ký HKTT tại xã Cẩm P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hiện không sinh sống ở đây, chưa làm thủ tục cắt khẩu, chuyển khẩu. Hiện anh đang trú tại khối 11, thị trấn T, huyện Th, chưa làm thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T đều đề nghị và lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên làm nơi giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 03/12/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau; anh B thường xuyên chửi bới, xúc phạm, có thái độ coi thường chị. Mặt khác, từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, chỉ liên lạc với nhau để giải quyết việc ly hôn. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng. Tại biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai, anh B trình bày không muốn ly hôn, mong chị Tsuy nghĩ lại, nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để níu kéo, hàn gắn tình cảm và nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, các thành viên trong gia đình thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng cuộc hôn nhân của chị T và anh B không đạt được mục đích đó, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn B.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B đều thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Trâm A, sinh ngày 01/11/2005; Phạm Thị Yến N, sinh ngày 08/6/2012 và Phạm Quý P, sinh ngày 26/4/2017. Nguyên vọng của chị Tmong muốn được nuôi 03 con, không yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Văn B có nguyện vọng được nuôi 02 con là Phạm Thị Yến N và Phạm Quý P; nhường cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thị Trâm A, anh B không yêu cầu chị Tđóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng nuôi con của anh B và chị Tlà hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, khi giao con cho bố hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn thì cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh, môi trường sống thực tế của từng người, độ tuổi và nguyện vọng của con... để con được phát triển một cách toàn diện về thể chất và tinh thần, cụ thể:

Theo giấy xác nhận hoàn cảnh và biên bản xác minh tại UBND thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh nơi chị Nguyễn Thị T đang cư trú thì chị có hộ khẩu thường trú tại đây, có chỗ ở, có Tnhập ổn định hàng tháng, chấp hành tốt quy định của pháp luật và quy định tại nơi cư trú; 03 con có hộ khẩu thường trú cùng với chị Thu. Xét thấy, con Phạm Thị Trâm A đã trên 07 tuổi, con hiện đang ở với mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ; con Phạm Quý P dưới 36 tháng tuổi, hiện đang ở với mẹ, chị Tcó nguyện vọng được nuôi các con nên cần giao con Phạm Thị Trâm A và Phạm Quý P cho chị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Đối với con Phạm Thị Yến N đã trên 07 tuổi, anh B có nguyện vọng được nuôi con và con cũng có nguyện vọng được ở với bố, tại phiên tòa anh B trình bày và cung cấp tài liệu chứng minh anh có Tnhập ổn định hàng tháng. Mặt khác, chị Tcũng không có ý kiến phản đối gì về việc anh B có nguyện vọng nuôi con Phạm Thị Yến N. Vì vậy, cần giao con Phạm Thị Yến N cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T không ai yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn B.

2. Về con chung: Giao con Phạm Thị Trâm A, sinh ngày 01/11/2005 và con Phạm Quý P, sinh ngày 26/4/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con Phạm Thị Yến N, sinh ngày 08/6/2012 cho anh Phạm Văn B trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai Tiền số 0003370 ngày 06/9/2019. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm P;
- UBND thị trấn Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hoàng

